

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 114 /2023/HS-PT
Ngày 11/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hải M và ông Trần Văn L

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Bích H – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 80/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị D và các bị cáo khác đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Lê Thị D; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 6 năm 1996 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H , sinh năm 1964 và bà Đặng Thị H (đã chết); chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lê Văn L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 01 năm 1994 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Nam , xã C, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tr , sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị C , sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Thị Gi; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 7 năm 1999 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm , xã c huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T i, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị V , sinh năm 1969; Chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Thị Tr; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29 tháng 5 năm 1999 tại thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Hồng Tân, xã Nam Thái, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S , sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Th , sinh năm 1976; Có chồng Văn Bá Th , sinh năm 1995 và 01 con (sinh 16/5/2023); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Thị D, Lê Văn L và Nguyễn Thị Tr: Luật sư C; Văn phòng luật sư Pháp luật thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; Địa chỉ: Số 116, X c, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; có mặt.

Bị hại: Chị Ngũ Thị Thanh V ; sinh năm 1997; Chỗ ở hiện nay: Xóm 2, xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An không kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI D VU ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 08/8/2022, Lê Thị D cùng Nguyễn Thị Gi, Nguyễn Thị Tr và Ngũ Thị Thanh V cùng nhau đi ăn uống rồi đi hát Karaoke tại quán Điện Ảnh, xã Hưng Đông, thành phố Vinh. Khi ra về thì D phát hiện bị mất 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu gold, D lượng 64G, vì V về trước nên D nghi ngờ V đã lấy trộm điện thoại của D. Biết V bán nước hoa qua mạng nên D cùng Gi và Tr đã bàn bạc với nhau đặt mua nước hoa của V để hẹn gặp V đòi điện thoại. Tại nhà Gi thì D, Gi và Tr bàn bạc thống nhất Tr dùng Facebook “Hare Chan” của Tr nhắn tin qua Facebook “Phúc Minh Châu” của V đặt 18 hộp nước hoa, giá mỗi hộp là 350.000 đồng, lừa mua hàng để lấy lý do gặp V. Đồng thời, cả ba người thống nhất với nhau nếu gặp V mà V không thừa nhận và không trả điện thoại cho D thì sẽ lấy số nước hoa mà V mang theo. D bảo với Gi và Tr là V học võ thì Gi nói “Sợ gì, đánh thì đánh lại” nhưng D nói V cao to còn

Gi nhỏ hơn sợ không đánh lại được nên Gi đưa cho D 01 (một) chiếc gậy gỗ hình song cửa sổ dài 56cm, đường kính 2cm, nếu V đánh thì dùng gậy đánh lại (Khi Gi trao đổi với D và đưa gậy cho D thì Tr cũng có mặt và đồng ý với Gi và Tr). Đến khoảng 10 giờ ngày 10/8/2022, khi Gi và Tr đến nhà D tại xóm Nam Kim Hòa, xã Nghi Thuận, huyện Nghi Lộc để hẹn gặp V, thì D gọi điện thoại rủ thêm Lê Văn L đi cùng thì L đồng ý. Gi đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu đỏ chở Tr; D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, biển kiểm soát 29M1-699.79 đến đón L tại quán nét ở thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc đi gặp V. Khi đi, D kể cho L nội D sự việc D bị mất trộm chiếc điện thoại ngày 08/8/2022 và nghi ngờ V lấy trộm. D, Gi và Tr hẹn V đến ngã ba Quán Hành, huyện Nghi Lộc nhưng thấy nhiều người đi lại nên Tr hẹn V đến gần bệnh viện Ung bướu thuộc xã Nghi Kim, thành phố Vinh. Khi đến bệnh viện Ung bướu, do trời nắng và nhiều người đi lại nên cả ba bàn bạc để Tr gọi điện cho V hẹn gặp dưới chân cầu vượt thuộc xóm 15, xã Nghi Kim, thành phố Vinh đồng thời D nói với Tr, Gi và L hẹn gặp V để hỏi điện thoại, nếu V không đưa thì sẽ lấy số nước hoa mà V mang theo để bù vào điện thoại bị mất. D đưa chiếc gậy nói trên cho Gi nhưng Gi đưa lại cho L cầm. Lúc này, Tr điều khiển xe máy ra đón V từ gầm cầu vượt Nghi Kim phía bên đường tàu đến điểm hẹn. Đến khoảng 11 giờ 25 phút ngày 10/8/2022, chị Ngũ Thị Thanh V điều khiển xe máy đến gầm cầu vượt thuộc xã Nghi Kim thì D điều khiển xe máy chở L và Gi đến. Khi gặp V, D hỏi V về chiếc điện thoại của D, nhưng V nói không lấy. Nói chuyện được một lúc thì V bảo: “Bọn bay định chặn đường đập tau à” rồi V lấy điện thoại ra gọi cho người nhà đến. Thấy vậy, L nhảy vào đám một phát vào mặt V và dùng gậy đập hai phát vào mũ bảo hiểm mà V đang đội trên đầu làm cho V choáng váng không dám chống cự. Khi V đang bị L đánh thì D đi lại xe máy của V để cạnh đó lấy của V 01 túi ni lông, bên trong chứa 03 hộp nước hoa nhãn hiệu LD PRUME OIL, đang treo trên xe của V đưa lại cho Gi. Gi cầm rồi đưa nước hoa cho Tr và chở Tr phóng xe đi về nhà D. D quay lại lấy xe máy bảo với L “Đi thôi anh” nên L nhảy lên xe D và tẩu thoát hướng đường ra xe tỉnh Nghệ An theo hướng Quốc lộ 1A về xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc. V điều khiển xe máy đuổi theo D đến gần bến xe mới thành phố Vinh thì V đuổi kịp và lấy tay xé rách áo của L ngồi sau. Tiếp đó, D chở L bỏ chạy, V đuổi theo xe D khoảng 2 km và kêu “Cướp, cướp”, D dừng xe lại thì L nhảy xuống cầm cục đá bên đường giơ lên dọa V và bảo “Cướp cái gì”. Sau đó, D chở L quay trở lại phía V thì V điều khiển xe máy bỏ chạy. Khi D chở L về nhà D tại xóm Nam Kim Hòa, xã Nghi Thuận, huyện Nghi Lộc thì D lấy một hộp nước hoa mở ra; Gi cầm lọ nước hoa này xịt vào không khí để tất cả cùng ngửi và phát hiện nước hoa dùng cho nữ giới. Một lúc sau, Gi đưa túi ni lông chứa 03 hộp nước hoa nói trên cho D cất giữ rồi D chở Gi và Tr đi về nhà Gi.

Từ ngày 15/8/2022 đến ngày 13/10/2022, Lê Thị D, Nguyễn Thị Gi, Nguyễn Thị Tr và Lê Văn L lần lượt đến Công an xã Nghi Kim và Công an thành phố Vinh đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, D, Gi, Tr và L đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 327/KL-ĐGTS ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Vinh kết luận: 02 hộp nước hoa màu trắng, nhãn hiệu LD PRUME OIL, mỗi hộp có kích thước (8x16x3cm), chưa qua sử dụng, đã thu hồi, có giá trị trên địa bàn thành phố Vinh tại thời điểm ngày 10/8/2022 là 398.000 đồng. 01 hộp nước hoa màu trắng, nhãn hiệu LD PRUME OIL, có kích thước (8x16x3cm), đã qua sử dụng, đã thu hồi, có giá trị trên địa bàn thành phố Vinh tại thời điểm ngày 10/8/2022 là: 50.000 đồng. Tổng cộng tài sản định giá: 448.000 đồng.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 394/TTPY ngày 25/8/2022 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Nghệ An kết luận: Một vết thâm nhọt màu trăn bên phải, không ảnh hưởng đến chức năng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0% (không phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Ngũ Thanh V yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 14.457.000 đồng. Bị cáo Lê Văn L đã tự nguyện bồi thường cho bị hại V số tiền 4.000.000 đồng, bị hại V yêu cầu ba bị cáo còn lại bồi thường số tiền 10.457.000 đồng.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS-TPV ngày 10/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố các bị cáo Lê Thị D, Lê Văn L, Nguyễn Thị Gi và Nguyễn Thị Tr về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Bản án số 43/2023/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Lê Thị D 7 (bảy) năm 3 (ba) tháng tù.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Lê Văn L 7 (bảy) năm tù.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị Gi 7 (bảy) năm tù.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Tr 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Thị Gi và Nguyễn Thị Tr có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Ngũ Thị Thanh V tổng số tiền là 10.457.000 đồng trong đó phân chia kỷ phần bồi thường của bị cáo Lê Thị D là 4.457.000 đồng (bốn triệu, bốn trăm năm mươi bảy ngàn đồng); kỷ phần bồi thường của bị cáo Nguyễn Thị Gi là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); kỷ phần bồi thường của bị cáo Nguyễn Thị Tr là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 01/3/2023, bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Thị Tr làm đơn kháng cáo với nội D: xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/3/2023, bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Thị Gi làm đơn kháng cáo với nội D: xin giảm nhẹ hình phạt.

Cùng với việc nộp đơn kháng cáo, các bị cáo nộp tài liệu là Đơn đền bù do chị Ngũ Thị Thanh V viết có nội D: xác nhận các bị cáo D, Gi, Tr đã bồi thường cho chị V đầy đủ theo bản án sơ thẩm, đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Gi xuất trình thêm Giấy khen của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc trong công tác phòng, chống dịch Covid – 19 tại địa phương.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật hình sự: chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Lê Thị D, Lê Văn L, Nguyễn Thị Gi, Nguyễn Thị Tr.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: xử phạt Lê Thị D từ 05 năm 03 tháng tù đến 05 năm 09 tháng tù.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: xử phạt Lê Văn L từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: xử phạt Nguyễn Thị Gi từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 54 Bộ luật Hình sự: xử phạt Nguyễn Thị Tr từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Các bị cáo không tranh luận:

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Lê Thị D, Lê Văn L và Nguyễn Thị Tr không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự để cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Thị D, Lê Văn L, Nguyễn Thị Gi và Nguyễn Thị Tr được làm trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Thị D, Lê Văn L, Nguyễn Thị Gi và Nguyễn Thị Tr:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời cho rằng việc xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng, không oan. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại chị Ngũ Thị Thanh V; các Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Kết luận định giá tài sản, vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 11 giờ 25 phút ngày 10/8/2022, tại gầm cầu vượt thuộc xã Nghi Kim, thành phố Vinh, Lê Thị D, Lê Văn L, Nguyễn Thị Gi và Nguyễn Thị Tr đã đồng phạm cùng nhau trong việc dùng vũ lực tấn công vào bị hại là chị Ngũ Thị Thanh V chiếm đoạt 03 hộp nước hoa nhãn hiệu LD PRUME OIL có tổng trị giá là 448.000 đồng. Bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Thị Gi, Nguyễn Thị Tr đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Ngũ Thị Thanh V với số tiền là 10.457.000 đồng, việc các bị cáo thực hiện nghĩa vụ

bồi thường kịp thời, đầy đủ thể hiện các bị cáo thực sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần xem xét, áp dụng cho các bị cáo. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa cũng đủ nghiêm.

[4] Án phí:

[4.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Thị Gi, Nguyễn Thị Tr đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm. Vì vậy, các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4.2] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị D, Lê Văn L, Nguyễn Thị Gi và Nguyễn Thị Tr; sửa án sơ thẩm, giảm hình phạt cho các bị cáo.

1.1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: xử phạt Lê Thị D 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

1.2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: xử phạt Lê Văn L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

1.3. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: xử phạt Nguyễn Thị Gi 05 (năm) 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

1.4. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 54 Bộ luật Hình sự: xử phạt Nguyễn Thị Tr 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Thị Gi, Nguyễn Thị Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; các bị cáo Lê Thị D, Lê Văn L, Nguyễn Thị Gi, Nguyễn Thị Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND thành phố Vinh;
- VKSND thành phố Vinh;
- CQĐT Công an thành phố Vinh;
- CQTHAHS Công an thành phố Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Ng

